

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2022/HS-ST**

Ngày: 30-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên

Ông Lê Quang Nhuận

Bà Hà Thị Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Ngọc Tuyến - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022 đối với bị cáo.

Giàng A T (tên gọi khác: Không) sinh ngày 03/02/1989, tại huyện SC, tỉnh SL. Nơi cư trú: Bản NT, xã SK, huyện SC, tỉnh SL. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Bua C, sinh năm 1954; Con bà Sộng Thị C, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ là Sộng Thị V, sinh năm 1989 và có 07 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/8/2022, tạm giam từ ngày 30/8/2022 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A T: Ông Nguyễn Quang K, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Sộng Thị V, trú tại Bản NT, Xã SK, huyện SC, tỉnh SL (có mặt).

- Người Phiên dịch: Ông Giàng A C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Đội 19, xã

Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 27/8/2022 Tổ công tác Công an huyện Đ đã phối hợp với Đội phòng chống ma túy Cục Hải quan tỉnh Điện Biên, đang làm nhiệm vụ tại bản XA, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Giàng A T đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 1.193,95 gam Methamphetamine. Cơ quan công an đã tiến hành đưa bị cáo Giàng A T về cơ quan Công an để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 1233A/KL-KTHS ngày 15/9/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng A T là 1.193,95 gam.

- 60 (sáu mươi) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A T gửi đến giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 88/CT-VKS-P1 ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Giàng A T để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A T tù chung thân, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1.159,12 gam Methamphetamine là ma túy còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 4X màu vàng đồng, bên ngoài có ốp silicon, bên trong có lắp 02 sim điện thoại số 0328.459.328 và 0399.847.337, đã qua sử dụng. 1/2 giá trị xe máy nhãn hiệu ESPERO, loại WIN, biển kiểm soát 26F1-130.35; số máy: VDEJQ154FMJ-1330838; Số khung: RPEXCJCPELA 330838, xe đã qua sử dụng kèm theo chìa khóa xe máy, trả cho bà Sộng Thị V 1/2 giá trị chiếc xe.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A T.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có 03 ông là Giàng Bả X, Giàng Cán D, Giàng A H tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, bị cáo có bố là Giàng Bua C và bác ruột là Giàng Sáy V tham gia dân công hỏa tuyến trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Giàng A T để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng bị cáo Giàng A T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Bị cáo không bổ sung thêm bài bào chữa của Luật sư và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận, khoảng cuối tháng 6/2022 Giàng A T đang ở lán nương của gia đình tại bản NT, xã SK, huyện SC, tỉnh SL thì có 02 người thanh niên dân tộc Mông, quốc tịch Lào không rõ lai lịch đến giới thiệu tên là C và S xin trú mưa. Sau khi T nấu cơm mời C, S ăn xong thì C, S hỏi T có 02 bánh hồng phiến T có mua không? T trả lời không có tiền để mua. Sau khi trao đổi C, S nói cho gửi lại để T bán hộ với giá 40 triệu đồng/bánh, nếu T bán được giá cao hơn thì được hưởng số tiền chênh lệch, còn không bán được thì một, hai tuần sau quay lại lấy. T nhất trí, C lấy 02 bánh hồng phiến trong túi xách ra cho T xem, rồi cất lại như cũ và đi ngủ. Sáng hôm sau trước khi đi về C giao cho T 02 bánh hồng phiến, T nhận và mang cất giấu vào bụi tre cách lán nương khoảng 50m. Tháng 7/2022 khi T đang ở lán nương thì nhận được điện thoại của một người đàn ông tự giới thiệu tên là Giàng A S nhà ở huyện T, tỉnh Điện Biên là người quen của Hương nhà ở SL, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. S hỏi T có ma túy bán không? T trả lời có 02 bánh hồng phiến đang muốn bán, S đồng ý mua và hẹn địa điểm gặp nhau để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng hai tuần sau, T và S gặp nhau tại khu vực S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, thống nhất giá mua bán 01 bánh hồng phiến nếu chất lượng tốt là 50 triệu đồng/bánh còn chất lượng không tốt là 45 triệu đồng/bánh, sau đó T đi về. Khoảng ngày 20/8/2022 S điện thoại hẹn T, ngày 27/8/2022 gặp nhau tại bản XA, xã P, huyện Đ để mua bán ma túy. Theo hẹn khoảng 05 giờ ngày 27/8/2022, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26F1-130.35 đến bụi tre nơi cất giấu 02 bánh hồng phiến, lấy gói vào trong một áo mưa màu xanh rồi cho vào túi vải màu đen, buộc vào giá đê đồ phía sau xe chờ đến điểm hẹn để bán cho S. Khi đến điểm hẹn, T thấy S lái xe ô tô bán tải màu trắng (không rõ biển kiểm soát) tới, T lấy 02 bánh hồng phiến mang vào

khoang lái xe ô tô để bán cho S thì bị tổ công tác phát hiện, T mở cửa chạy ra khỏi xe thì bị không chế bắt quả tang và thu giữ 1.193,95 gam Methamphetamine, lợi dụng sơ hở S lái xe bỏ chạy thoát.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập hợp pháp trong quá trình tiến hành tố tụng của vụ án như, biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 54-55); biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng (BL 56-58); kết luận giám định (BL 67). Do vậy, có đủ cơ sở để xác định ngày 27/8/2022 bị cáo Giàng A T đã có hành vi mua bán trái phép 1.193,95 gam Methamphetamine. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bởi vậy bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Như chúng ta đều biết, ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là một loại độc dược có nguy hại tới nhiều mặt của đời sống đối với con người, ma túy đã trở thành hiểm họa của cả loài người. Vì vậy cả thế giới đã chung tay chống lại các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, ma túy còn là một trong những nguyên nhân làm gia tăng căn bệnh xã hội phát triển và cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm. Trong những năm gần đây các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, và diễn biến phức tạp tại tỉnh Điện Biên. Tại phiên tòa bị cáo Giàng A T khai rằng biết rõ tác hại của ma túy tới đời sống, sức khỏe của con người và biết rõ pháp luật trừng trị rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm về ma túy, nhưng do hám lời nên bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 1.193,95 gam Methamphetamine, hành vi này của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đ nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bởi vậy tại phiên tòa bị cáo Giàng A T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận

đối với bị cáo Giàng A T như đã phân tích ở trên là hoàn toàn chính xác, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Thấy rằng Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa bị kết án và cũng chưa bị xử lý về hành vi vi phạm hành chính, do đó bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, mặt khác còn tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Giàng A T là dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có 03 ông bên nội là Giàng Bả X, Giàng Cán D, Giàng A H tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, bị cáo có bố là Giàng Bua C và bác ruột là Giàng Sáy V tham gia dân công hỏa tuyến trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết và thấy rằng cần áp dụng một mức hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo là tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Xét đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ để cân nhắc hình phạt tù phù hợp với điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo và xin không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo; bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế; điều kiện kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn, bị cáo có 03 ông là Giàng Bả X, Giàng Cán D, Giàng A H tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, bị cáo có bố là Giàng Bua C và bác ruột là Giàng Sáy V tham gia dân công hỏa tuyến trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, đề nghị của người bào chữa là có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A T tù chung thân. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1.159,12 gam Methamphetamine là ma túy còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 4X màu vàng đồng, bên ngoài có ốp silicon, bên trong có lắp 02

sim điện thoại số 0328.459.328 và 0399.847.337, đã qua sử dụng. 1/2 giá trị xe máy nhãn hiệu ESPERO, loại WIN, biển kiểm soát 26F1-130.35; số máy: VDEJQ154FMJ-1330838; Số khung: RPEXCJCPELA 330838, xe đã qua sử dụng kèm theo chìa khóa xe máy, trả cho bà Sộng Thị V 1/2 giá trị chiếc xe. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, lao động tự do, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế khó khăn; không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Đ chủ trì phối hợp với Đội phòng chống ma túy Cục Hải quan tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 1.159,12 gam Methamphetamine là ma túy còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 4X màu vàng đồng, bên ngoài có ốp silicon, bên trong có lắp 02 sim điện thoại số 0328.459.328 và 0399.847.337, đã qua sử dụng, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu xe máy nhãn hiệu ESPERO, loại WIN, biển kiểm soát 26F1-130.35; số máy: VDEJQ154FMJ-1330838; Số khung: RPEXCJCPELA 330838, bị cáo Giàng A T sử dụng làm phương tiện phạm tội, nhưng xét thấy chiếc xe máy này được tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo với chị Sộng Thị V là vợ của bị cáo được coi là tài sản chung của hai vợ chồng, căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 213, Điều 218, Điều 219 Bộ luật Dân sự, xét thấy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe và trả lại cho vợ bị cáo bà Sộng Thị V ½ giá trị chiếc xe máy trên, là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ vụ án bà Sộng Thị V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc xe máy này do bị cáo sử dụng đi mua bán ma túy do đó bị coi là phương tiện dùng vào việc phạm tội, theo quy định của pháp luật sẽ bị sung vào ngân sách nhà nước, nhưng do là tài sản chung của vợ chồng, mặt khác bị cáo đi vận chuyển ma túy thì bà V không biết, nên cần trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy bà Sộng Thị V là cần thiết.

- Đối với 01 (một) con dao nhọn có vỏ bọc bằng gỗ, lưỡi dao dài khoảng 28cm cán bằng gỗ dài 12cm, dao cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bị cáo Giàng A T không liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 44/QĐ-XLTS, ngày 01/11/2022 trả cho bị cáo Giàng A T, bị cáo ủy quyền cho anh Lầu A D, sinh năm 1990, nơi cư trú: Bản NT, xã SK, huyện SC, tỉnh SL nhận lại con dao trên (BL 117). Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đúng theo quy định tại Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã SK huyện SC tỉnh SL, theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc số ma túy là của hai đối tượng tên là C, S và người mua ma túy tên là S, do bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Xác minh chủ thuê bao số điện thoại 033.964.8819 là Mùa A T, sinh năm 1989, trú tại Bản N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã triệu tập T lên lấy lời khai, T khai không đăng ký số thuê bao đó, T không quen ai tên là Giàng A T. Tiến hành cho T nhận dạng T, T khẳng định T không quen biết T và T không phải là người đặt mua ma túy. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A T (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Giàng A T tù chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 1.159,12 gam Methamphetamine là ma túy còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 4X màu vàng đồng, bên ngoài có ốp silicon, bên trong có lắp 02 sim điện thoại số 0328.459.328 và 0399.847.337, đã qua sử dụng. 1/2 giá trị xe máy nhãn hiệu ESPERO, loại WIN, biển kiểm soát 26F1-130.35; số máy: VDEJQ154FMJ-1330838; Số khung: RPEXCJCPELA 330838, xe đã qua sử dụng kèm theo chìa khóa xe máy,

- Trả cho bà Sộng Thị V 1/2 giá trị chiếc xe.máy nhãn hiệu ESPERO, loại WIN, biển kiểm soát 26F1-130.35; số máy: VDEJQ154FMJ-1330838; Số khung: RPEXCJCPELA 330838, xe đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 15/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Giàng A T có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2022).

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã SK, huyện SC, tỉnh SL (để thông báo);
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Nam